Bài 9: Hoàn thành bảng sau, thêm đuôi –ing vào các động từ sao cho đúng

V		V	
Have (có)	➔ having	Help	
Do (làm)		Run	
Say (nói)		Write	
Go (đi)		Move	
Make (làm)		Play	
Take (lấy)		Stand	
Give (cho)		Talk	
Use (dùng)		Sit	
Come (đến)		Read	
Find (tìm thấy)		Speak	
Put		Open	
Leave		Draw	
Work		Walk	
Ask		Sell	
Follow		watch	

LIVEWORKSHEETS